TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 06-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Vân Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Bá S, sinh năm: 1984, tại Nam Định. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá B và bà Vũ Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2020 đến nay "Có mặt".

2. Trần Đình C, sinh năm: 1990, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Trần Thị T. Bị cáo có vợ là Vũ Thị A, sinh năm 1997 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2020 đến nay "Có mặt".

3. Mai Thế B, sinh năm: 1987, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang

L và bà Lê Thị N. Bị cáo có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1992 và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

4. Vũ Đình B, sinh năm: 1988, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Q và bà Vũ Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

5. Nguyễn Thành H, sinh năm 1988, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vinh Q và bà Phạm Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

6. ***Trần Anh T***, sinh năm 1992, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Khu 9, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị H; Có vợ là Trịnh Thị Thu N, sinh năm 1995 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

7. Nguyễn Minh T, sinh năm 1974, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật T và bà Trần Thị L; Có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1980 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

8. ***Vũ Công D***, sinh năm 1974, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công D và bà Vũ Thị P; Có vợ là Đỗ Thị Phương N, sinh năm 1981 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-

2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

9. ***Ngô Văn N***, sinh năm 1989, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Đỗ Thị Q; Có vợ là Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

10. ***Trần Văn T***, sinh năm 1989, tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ư và bà Vũ Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1998 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 21-3-2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-3-2020 đến nay. "Có mặt".

11. ***Lê Khắc D***, sinh năm 1991, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc Ch và bà Vũ Thị T; Có vợ là Mã Huyền T, sinh năm 1992 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 12-3-2020 ngày 19-6-2020, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20-6-2020 đến nay. "Có mặt".

12. ***Trần Ngọc T***, sinh năm 1981; tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Đội 11, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K và bà Trần Thị L; Có vợ là Phan Thị B, sinh năm 1987 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20-5-2020 đến nay. "Có mặt".

13. ***Vũ Duy H***, sinh năm 1981; tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Đ và bà Đỗ Thị T; Có vợ là Phan Thị N, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20-5-2020 đến nay. "Có mặt".

14. ***Vũ Thế O***, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Mai Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20-5-2020 đến nay. "Có mặt".

15. ***Nguyễn Thế H***, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị C; Có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20-5-2020 đến nay. "Có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Chị *Trần Vũ Thu T*, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà 63, đường H, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

2. Ông *Đỗ Đăng T*, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12-3-2020, sau khi ăn cơm trưa xong thì Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thế H ngồi uống nước tại phòng nghỉ của tổ cơ điện của Công ty dệt nhuộm Sunrise thuộc khu công nghiệp B tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Trong lúc ngồi uống nước các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, C đã lấy trên mặt bàn 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng đưa cho S; S lấy bát, đĩa sứ và trực tiếp cầm cái xóc để T, H, C đặt cửa. Khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì những người làm cùng công ty lần lượt về phòng và cũng tham gia đánh bạc cùng gồm: Mai Thế B, Vũ Đình B, Nguyễn Thành H, Trần Anh T, Vũ Công D, Ngô Văn N, Trần Văn T, Lê Khắc D, Trần Ngọc T, Vũ Duy H, Vũ Thế O. Trong suốt quá trình đánh bạc, Vũ Bá S là người cầm cái, xóc quân và cân cửa, chia tiền.

Cách chơi như sau: Người cầm cái bỏ 04 quân vị hình tròn cho vào đĩa, lấy bát úp lên rồi xóc, các con bạc tham gia chơi đặt cửa theo hình thức chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu hai hoặc bốn quân vị có cùng một màu thì gọi là chẵn, người đặt cửa chẵn sẽ thắng, còn khi mở bát ra nếu ba quân vị cùng màu, một quân vị khác màu gọi là lẻ, người đặt cửa lẻ sẽ thắng. Mức đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng, mức cao nhất thì tùy theo người chơi thỏa thuận với người cầm cái nhưng không quá 200.000 đồng, với tỷ

lệ thắng thua là 1 ăn 1 (người chơi đặt 10.000 đồng nếu thắng sẽ được thêm 10.000 đồng, nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cửa). Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện và bắt quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 11 điện thoại di động các loại cùng một số tang vật khác.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSVB ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền của mình tại tại phòng nghỉ của tổ cơ điện của Công ty dệt nhuộm Sunrise thuộc khu công nghiệp B tại N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Bá S từ 04 tháng 28 ngày tù đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2020.

Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 04 tháng 28 ngày tù đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế O từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Vũ Đình B, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Duy H.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ đối với bị cáo Lê Khắc D.

Xử phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ đối với bị cáo Vũ Công D.

Xử phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ với bị cáo Mai Thế B.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng*).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: "Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12-3-2020, tổ công tác Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang tại Công ty dệt nhuộm Sunrise thuộc khu công nghiệp B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định các đối tượng đang đánh xóc đĩa ăn tiền gồm: Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B. Tang vật thu giữ trên chiếu gồm: Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị và một số tang vật khác".

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, riêng bị cáo Vũ Đình B, Vũ Công D, Ngô Văn N có cha mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước và đều là người thực hành trong vụ án. Căn cứ hành vi, thứ tự đến trước đến sau để phân chia vai trò của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Vũ Bá S là người chuẩn bị bát, đĩa sứ và là người trực tiếp cầm cái, cân cửa và chia tiền để đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Bị cáo Trần Đình C là người chuẩn bị 04 quân vị đưa cho bị cáo S và trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên C giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Thành H, Trần Anh T, Vũ Thế O, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Vũ Duy H, Trần Văn T, Lê Khắc D, Vũ Công D, Mai Thế B trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C lần lượt giữ vai trò thứ nhất và thứ hai trong vụ án, thực hiện hành vi phạm tội ngay từ đầu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo S và bị cáo C để nhằm mục đích giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo là người lao động, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy HĐXX sẽ áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với các bị cáo S và C.

- Các bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Vũ Duy H giữ vai trò lần lượt tiếp theo trong vụ án. HĐXX xét thấy các bị cáo từ trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy,

áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

+ Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Vũ Duy H không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Các bị cáo Lê Khắc D, Trần Văn T, Vũ Công D, Mai Thế B tham gia trực tiếp đánh bạc. HĐXX xét thấy các bị cáo từ trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, các bị cáo tham gia đánh bạc có mức độ và là người lao động nhất thời phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Khắc D, Trần Văn T, Vũ Công D, Mai Thế B là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, sau khi phạm tội các bị cáo đều không có công việc thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị là công cụ dùng để phạm tội đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) thu giữ trên chiếu bạc được xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Minh T, do đây là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 11 điện thoại di động các loại đã thu giữ của các bị cáo đều không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[8] Đối với ông Zhao Guang Jian là Quản lý Công ty dệt nhuộm Sunrise nhưng do ông không biết các đối tượng sử dụng phòng nghỉ của tổ cơ điện của Công ty dệt nhuộm Sunrise thuộc khu công nghiệp B tại N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để đánh bạc, ông không tham gia đánh bạc và không thu tiền hồ, tiền hoa hồng, tiền công của các con bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định không xử lý đối với ông Zhao Guang Jian là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Bá S 04 *(Bốn)* tháng 28 *(Hai mươi tám)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2020.

Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo S đã bị tạm giữ, tạm giam, như vậy bị cáo S đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Vũ Bá S nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình C 04 *(Bốn)* tháng 28 *(Hai mươi tám)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2020.

Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo C đã bị tạm giữ, tạm giam, như vậy bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Trần Đình C nếu bị cáo C không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Thành H được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 21-03-2020. (Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thành H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh T 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Ngọc T được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 21-03-2020 (Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định

nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thế O 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Vũ Thế O cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ngô Văn N được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 21-03-2020 (Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Ngô Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Minh T được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 21-03-2020 (Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V,, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình B 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Đình B được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 21-03-2020 (Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Vũ Đình B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy H 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Vũ Duy H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Vũ Duy H.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Khắc D số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Vũ Công D số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Mai Thế B số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

Các bị cáo Lê Khắc D, Trần Văn T, Vũ Công D, Mai Thế B phải nộp tiền phạt một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị.

- Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng*).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-7-2020 của tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy nhiệm chi số 10 ngày 03-7-2020 mở tại kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Bá S, Trần Đình C, Nguyễn Thành H, Trần Ngọc T, Trần Anh T, Vũ Thế O, Lê Khắc D, Nguyễn Thế H, Ngô Văn N, Nguyễn Minh T, Vũ Đình B, Trần Văn T, Vũ Duy H, Vũ Công D, Mai Thế B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu VPTA.

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiển